UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/QĐ-SYT	*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp Chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định số 155/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Hành nghề Y Dược Sở Y tế Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp 29 chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Trong đó cấp mới 23 trường hợp, cấp thay đổi phạm vi chuyên môn 06 trường hợp (*Có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y Dược, Trưởng các phòng liên quan thuộc Sở và các ông, bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Website SYT;
- Lưu: VT, QLHNYD *(Minh,3b)*.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Trọng Vũ

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Kèm theo Quyết định số 59/QĐ-SYT ngày 22/01/2021 của Sở Y tế Thái Nguyên về việc cấp, cấp lại CCHN khám bệnh, chữa bệnh)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Loại cấp
1	ĐÀO THỊ HOẠT	21/7/1981	Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Trung học điều dưỡng	006828	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Cấp mới
2	VŨ LINH TRANG	13/7/1996	Phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Y sỹ	006829	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Cấp mới
3	LÊ KHẮC	25/12/1983	Xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Y sỹ	006830	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Cấp mới
4	TRẦN QUANG ĐỨC	24/10/1997	Xã Tiên Hội, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng điều dưỡng	006831	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Cấp mới
5	NGUYỄN NGỌC HIỀN	19/3/1995	Phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Bác sĩ	006832	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội.	Cấp mới
6	HOÀNG TUẤN ANH	09/11/1991	Xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Bác sĩ	006833	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại.	Cấp mới
7	NGUYỄN VĂN DUY	12/11/1988	Xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	Trung cấp điều dưỡng	006834	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Cấp mới
8	BÙI THỊ KIM TUYẾN	29/01/1990	Thị trấn Cổ Phúc, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	Bác sĩ	006835	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Cấp mới
9	NGUYỄN THỊ LOAN	09/12/1991	Xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Trung học điều dưỡng	006836	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Cấp mới

10	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	26/10/1990	Xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Trung học điều dưỡng	006837	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Cấp mới
11	LÊ THỊ HOÀI THU	03/10/1988	Xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Trung học điều dưỡng	006838	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Cấp mới
12	LÊ XUÂN TRƯỜNG	02/6/1996	Xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Y sỹ	006839	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Cấp mới
13	TRẦN THỊ THU HẰNG	26/12/1984	Phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Y sỹ	006840	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Cấp mới
14	PHẠM HÀ HUY	01/8/1995	Xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng điều dưỡng	006841	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Cấp mới
15	CHU THANH HOA	24/10/1998	Phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng điều dưỡng	006842	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Cấp mới
16	LÊ THỊ ANH	06/10/1997	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng điều dưỡng	006843	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Cấp mới
17	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	08/3/1998	Xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Y sỹ	006844	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Cấp mới
18	TẠ THỊ HỒNG TRANG	19/3/1996	Xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng điều dưỡng	006845	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Cấp mới
19	NGUYỄN MINH MẠNH	27/11/1991	Xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Bác sỹ y học dự phòng	006846	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; Xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng.	Cấp mới
20	LÝ THỊ THƯƠNG	18/3/1993	Xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Bác sĩ	006847	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp.	Cấp mới

21	BÙI THỊ HUYỀN TRANG	23/02/1998	Xã Phúc Tân, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng điều dưỡng	006848	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Cấp mới
22	NGUYỄN THU HƯỜNG	17/7/1998	Phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng điều dưỡng	006849	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Cấp mới
23	HÀ THỊ THẢO	01/6/1998	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng xét nghiệm	006850	Kỹ thuật viên xét nghiệm.	Cấp mới
24	NGUYỄN QUỐC ANH	02/10/1977	Phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Bác sỹ CKI Giải phẫu bệnh	005759	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa giải phẫu bệnh.	Thay đổi PVCM
25	DƯƠNG THỊ CHÍNH	9/12/1968	Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	002282	Chuyên khoa xét nghiệm.	Thay đổi PVCM
26	PHAN NGỌC DƯƠNG	14/6/1990	Xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Cử nhân xét nghiệm y học	004798	Chuyên khoa xét nghiệm.	Thay đổi PVCM
27	PHẠM THỊ TÂM ĐAN	26/6/1993	Xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	Cao đẳng điều dưỡng	004425	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Thay đổi PVCM
28	BÙI BÍCH PHƯƠNG	06/8/1990	Xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Bác sĩ	003051	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Thay đổi PVCM
29	NGUYỄN THỊ XUYÊN	03/8/1988	Xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Cử nhân xét nghiệm y học	002515	Chuyên khoa xét nghiệm.	Thay đổi PVCM

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Trọng Vũ